

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HUỆ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/DS-ST  
Ngày: 31-8-2017  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Gái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Thanh Quan.
2. Ông Nguyễn Văn Phú.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Huệ.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Vạn - Sinh năm 1965 - Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc V: Bà Trần Thị Thanh P - Sinh năm 1971 - Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2017) (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T - Sinh năm 1965 - Địa chỉ: khu phố U, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Long An. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2017, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc V do bà Trần Thị Thanh P đại diện theo ủy quyền trình bày và yêu cầu:

Ngày 05/8/2015, ông V cho ông T vay 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, thời hạn vay đến ngày 05/9/2015, mục đích vay để trả nợ đảo hạn Ngân hàng, khi vay ông T có viết biên nhận nợ cho ông V. Từ khi vay đến nay ông T thanh toán cho ông V 14.000.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa, ông V yêu cầu ông T trả cho ông V 60.000.000 đồng tiền vốn, không yêu cầu tiền lãi. Vì ông V đã nhận 14.000.000 đồng tiền lãi, ông V đồng ý khấu trừ tiền lãi đã nhận vượt quá và lãi theo quy định là 14.850.000 đồng (cụ thể: 60.000.000 đồng x 1,125%/tháng x 22 tháng = 14.850.000 đồng).

Bị đơn ông Huỳnh Văn T vắng mặt tại các phiên hoà giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Ngọc V khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Huỳnh Văn T có địa chỉ tại: khu phố U, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: biên nhận nợ ông T ký ngày 05/8/2015, thời hạn trả nợ ngày 05/9/2015, ngày 01/6/2017 ông V khởi kiện tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Ông Huỳnh Văn T được tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông T không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông T không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa vì ông đã không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông theo quy định pháp luật.

[4] Việc nguyên đơn ông V chỉ khởi kiện ông T, không yêu cầu đưa vợ ông T vào tham gia tố tụng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Tòa án không đưa vợ ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Tại phiên tòa nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của ông V đối với ông T yêu cầu trả 60.000.000 đồng tiền vay là có căn cứ chấp nhận toàn bộ, vì căn cứ hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Ngọc V và ông Huỳnh Văn T được giao kết bằng văn bản ngày

05/8/2015 trên cơ sở tự nguyện xem là hợp pháp có hiệu lực bắt buộc đối với các bên, ông T đã nhận tài sản là tiền của ông V nên phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông V là bên cho vay tài sản, từ đó làm phát sinh nghĩa vụ dân sự từ hợp đồng dân sự - thời điểm giao dịch Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực, nên áp dụng các Điều 280, 281, 282, 283, 284, 285 và 290 Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[7] Ông V tự nguyện khấu trừ toàn bộ tiền lãi theo quy định và tiền lãi ông đã nhận, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

[8] Từ nhận định nêu trên cần buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông V 60.000.000 đồng.

[9] Cần áp dụng quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với số tiền chậm thi hành án.

[10] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: ông V được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp. Ông T có nghĩa vụ trả cho ông V 60.000.000 đồng nên ông T có nghĩa vụ chịu 3.000.000 đồng (60.000.000 đồng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 280, 281, 282, 283, 284, 285, 290 và 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 và Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Huỳnh Văn T.

Buộc ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc V số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông V cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng ông T còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc ông Huỳnh Văn T phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền án phí.

Ông Nguyễn Ngọc V không phải chịu án phí. Hoàn lại cho ông V 1.871.250 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền tạm

ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo Biên lai thu số 0007917 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/8/2017). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Trần Thị Gái**